

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOA LƯ
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HS-ST

Ngày 09-01-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOA LƯ, TỈNH NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Lý

Ông Nguyễn Văn Luận

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Huy Hiệp - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Đinh Lệnh Công - Kiểm sát viên.

Ngày 09/01/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2022/TLST-HS ngày 23/12/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 39/2022/QĐXXST-HS ngày 29/12/2022 đối với bị cáo:

Bùi Văn T, sinh ngày 02/07/1993, tại huyện Hoa L, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn Đam Khê Tr, xã Ninh H, huyện Hoa L, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn S và bà Nguyễn Thị Nh; có vợ là Lê Thị H và 02 con (con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/11/2022 đến ngày 22/11/2022 chuyển tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Bùi Thị Thanh Tâm (có mặt) và bà Phạm Thị Mến (vắng mặt) - Đều là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Ninh Bình.

- *Bị hại:* Chị Bùi Thị Tình, sinh năm 1973, trú tại: thôn Đam Khê Trong, xã Ninh Hải, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Bà Nguyễn Thị Nghiễm, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ, ngày 17/11/2022, Bùi Văn T đang ngồi ở sân nhà bà Nguyễn Thị Nghiêm (bà nội của T) ở cùng thôn thì chị Bùi Thị Tình đi xe mô tô biển kiểm soát 35B1 - 865.08 đến dựng xe ở sân. Chị Tình lấy trong túi quần ra 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M33 màu nâu đồng lắp sim số thuê bao 0375.840.628, bọc ngoài bằng ốp nhựa màu xanh có chữ “ADIDAS” bên trong ốp có 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng bỏ vào trong cốp xe rồi đi bộ sang nhà anh Bùi Văn Hà ở bên cạnh để ăn cỗ. Thấy chị Tình bỏ điện thoại vào cốp xe, nhưng không khóa cốp, Bùi Văn T lại gần mở cốp xe lấy chiếc điện thoại đem về nhà cất giấu. Khoảng 11 giờ 30 phút, T lấy xe đạp đi đến cửa hàng điện thoại của anh Trần Anh Tiến, ở số nhà 460 đường Nguyễn Công Trứ, phố Thanh Bình, phường Ninh Sơn, thành phố Ninh Bình để bán. T mở ốp điện thoại để tháo sim điện thoại, thấy bên trong ốp có tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng nên T giữ lại cùng với sim điện thoại rồi bán chiếc điện thoại Samsung Galaxy M33 cho anh Trần Anh Tiến với giá 2.000.000 đồng. Sau khi bán xong điện thoại, T mua lại của anh Trần Anh Tiến 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 4G màu đen với giá 200.000 đồng rồi lắp sim điện thoại số 0375.840.628 vào để sử dụng. Số tiền còn lại 1.900.000 đồng, T đã mua ma túy để sử dụng và tiêu sài cá nhân hết.

Sau khi phát hiện bị mất điện thoại và tiền, chị Bùi Thị Tình đã làm đơn trình báo Công an xã Ninh H, huyện Hoa L. Đến 20 giờ, cùng ngày, Bùi Văn T đến trụ sở Công an xã Ninh H đầu thú, giao nộp 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 4G màu đen số IMEI 357332564215669 và 357332564715668 lắp sim điện thoại số thuê bao 0375.840.628.

Căn cứ vào lời khai của Bùi Văn T, Công an xã Ninh H, huyện Hoa L đã tiến hành thu giữ của anh Trần Anh Tiến 01 điện thoại Samsung Galaxy M33 màu nâu đồng được bọc bằng vỏ ốp màu xanh, bên ngoài có chữ “ADIDAS” đã mua của Bùi Văn T trước đó.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐGTS ngày 21/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hoa Lư kết luận: Điện thoại Samsung Galaxy M33 màu nâu đồng giá trị còn lại là 6.365.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị Bùi Thị Tình điện thoại Samsung Galaxy M33 cùng sim điện thoại; ông Bùi Văn Sơn là bố đẻ của Tiến đã tự nguyện trả lại cho anh Trần Anh Tiến số tiền 2.000.000 đồng và chị Bùi Thị Tình số tiền 100.000 đồng. Chị Bùi Thị Tình và anh Trần Anh Tiến đã nhận lại tiền và tài sản của mình, không có yêu cầu gì khác. Ông S không yêu cầu T phải có trách nhiệm hoàn trả lại số tiền trên.

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 4G màu đen, có số IMEI 357332564215669 và 357332564715668 được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoa Lư quản lý.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKS-HL ngày 23/12/2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội trộm cắp tài sản theo quy định

tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự (BLHS). Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 (04 tình tiết) Điều 51 của BLHS, xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ; áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại đã thu giữ. Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Tiến đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo không tranh luận với luận tội của đại diện Viện Kiểm sát, xin HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và xin được miễn án phí.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Cáo trạng của Viện Kiểm sát truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội. Đề nghị HĐXX xem xét bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã đầu thú, thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho anh Trần Anh Tiến, bị cáo thuộc đối tượng hộ cận nghèo, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và ông bà nội là người có công với cách mạng để cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất trong mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị; đề nghị HĐXX miễn án phí cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo thực hiện hành vi đúng như cáo trạng đã truy tố. Lợi dụng sơ hở của bị hại trong việc trông coi, quản lý tài sản, khoảng 11 giờ ngày 17/11/2022, tại nhà bà Nguyễn Thị Nghiễm ở thôn Đạm Khê Trong, xã Ninh Hải, huyện Hoa Lư, Bùi Văn T đã lấy của chị Bùi Thị Tình 01 điện thoại Samsung Galaxy M33 trị giá 6.365.000 đồng và số tiền 100.000 đồng để trong cốp xe mô tô của chị Tình.

Bị cáo đã trưởng thành, có đủ khả năng nhận thức nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Hành vi của bị cáo Tiến đã phạm vào tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS.

“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2”

[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Khi biết không thể trốn tránh được trách nhiệm đã đầu thú

tại cơ quan công an. Gia đình bị cáo đã khắc phục hậu quả thay cho bị cáo. Bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 (04 tình tiết) Điều 51 của BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3] Về hình phạt: Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương, thể hiện sự coi thường pháp luật nên cần xử phạt bị cáo nghiêm minh trước pháp luật, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo. HĐXX thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt.

[4] Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Cơ quan điều tra đã trả lại vật chứng cho người bị hại và tiền gia đình bị cáo khắc phục hậu quả cho anh Trần Anh Tiến là đúng quy định của pháp luật. Trả lại chiếc điện thoại Nokia 105 4G đã thu giữ của bị cáo do chiếc điện thoại không phải là phương tiện, công cụ phạm tội và bị cáo đã thực hiện xong nghĩa vụ dân sự đối với người liên quan.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, anh Trần Anh Tiến và bố đẻ của bị cáo không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo xin được miễn án phí do thuộc hộ cận nghèo nên cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để miễn án phí cho bị cáo.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hoa L, điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoa L, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người bào chữa, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Các vấn đề khác: Anh Trần Anh Tiến không biết chiếc điện thoại đã mua của bị cáo là tài sản do Bùi Văn Tiến phạm tội mà có. Do vậy không có căn cứ để xử lý đối với anh Trần Anh Tiến.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn T phạm tội trộm cắp tài sản;

Căn cứ khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 (04 tình tiết) Điều 51 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (17/11/2022).

2. Về tài sản tạm giữ: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS, trả lại chiếc điện thoại Nokia 105 4G cho bị cáo.

(Chiếc điện thoại đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoa Lư theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/12/2022 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoa Lư và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoa Lư).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23, điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Hoa L;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Công an huyện Hoa L;
- THADS huyện Hoa L;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Vũ Thị Kim Oanh